TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HSST
Ngày: 23 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kim Phong

2. Bà Trần Thị Kim Thắm

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Panal - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2023/TLST-HS, ngày 14 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

- Nguyễn Văn S, sinh năm 1967 tại Hậu Giang (khai tại phiên tòa: sinh tại huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang); tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Ấp B, xã M, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không (khai tại phiên tòa: Làm thuê); trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Đặng Thị H; có vợ tên Lê Thị M, sinh năm: 1969 (khai tại phiên tòa: Đã ly thân, chưa ra Tòa án giải quyết ly hôn) và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt truy nã và tạm giữ từ ngày 17/01/2013 đến ngày 20/01/2023 chuyển tạm giam đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị TS, sinh năm: 1985, địa chỉ: Ấp AA, xã AB, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Quãng Thị K, sinh năm: 1955, địa chỉ: Ấp O, xã M, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

2. Ông Phan Hiền T, sinh năm: 1973, địa chỉ: Ấp T, xã J, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Tấn Th, sinh năm: 1988, địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như TSu: Do có mối quan hệ quen biết tình cảm với con bà K là Nguyễn Thị Thu F, nên vào ngày 16/4/2018, Nguyễn Văn S có đến nhà bà Quãng Thị K, sinh năm 1955, nơi cư trú: Ấp O, xã M, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang chơi. Tại đây, S có hỏi bà K và có điện thoại hỏi bà Nguyễn Thị TS để mượn chiếc xe môtô, nhãn hiệu Honda, loại xe Click, biển kiểm soát 95H1-027.44 để sử dụng làm phương tiện đi lại (xe thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị TS). Lúc này, S được bà K và chị TS đồng ý cho mượn xe để làm phương tiện đi lại. TSu khi mượn được xe, S đem đi sửa hết số tiền hơn 600.000 đồng rồi dùng làm phương tiện đi lại. Đến ngày 27/4/2018, do không có tiền tiêu xài, S nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đem xe đến tiệm cầm đồ Hưng Phát ở thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang gặp anh Phan Hiền T là chủ tiệm để cầm xe môtô, biển kiểm soát 95H1-027.44 với giá 7.000.000 đồng. Đến khoảng 1 tuần sau, S tiếp tục đến gặp anh Tâm xin lấy thêm 1.200.000 đồng tiền cầm xe, anh Tâm đồng ý và đưa thêm cho S 1.200.000 đồng. TSu khi cầm xe, S lấy tiền tiêu xài cá nhân hết, sau đó chị TS nhiều lần đòi lại xe thì S nói dối là xe đang sửa chữa, để không trả lại xe cho chị TS. Đến ngày 17/5/2018, chị TS đi tìm kiếm thì phát hiện S đem xe cầm tại tiệm cầm đồ Hưng Phát, nên điện thoại cho S nhưng S không bắt máy. Sau đó, chị TS trình báo Cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 41/KL.ĐG ngày 26/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thuộc Uỷ ban nhân dân huyện Châu Thành A kết luận định giá trong vụ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, xảy ra ngày 16/4/2018, tại Ấp O, xã M, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, có giá trị là 9.100.000 đồng.

Ngày 25/10/2018, Nguyễn Văn S bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can, về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Do Nguyễn Văn S bỏ trốn khỏi địa phương, nên ngày 07/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A ra Quyết định truy nã số 08, đối với Nguyễn Văn S. Ngày 17/01/2023, Nguyễn Văn S bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A bắt theo Quyết định truy nã.

Ngày 10/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 09/CSĐT, trả lại cho chị Nguyễn Thị TS: Một xe môtô và một giấy đăng ký xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Click, biển kiểm soát 95H1-027.44.

Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm. Đối với Phan Hiền T yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền 8.200.000 đồng là tiền cầm xe môtô. Ngày 07/4/2021, ông Nguyễn Tấn Th con ruột bị cáo đã bồi thường cho anh Tâm số tiền 8.200.000 đồng, anh Tâm không yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 23/CT-VKS-HCTA ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A trong phần luận tội đã giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo, phân tích cấu thành tội phạm và tính chất, hành vi, mức độ nguy hiểm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", đồng thời đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2023. Đề nghị ra quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị TS đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét; bị cáo đã tác động con trai Nguyễn Tấn Th khắc phục hậu quả bằng cách trả tiền lại số tiền 8.200.000 đồng cho chủ cầm đồ là ông Phan Hiền T xong, ông Tâm không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Không có tạm giữ nên không xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt. Về số tiền đã bỏ ra sửa xe khoảng 600.000 đồng bị cáo không yêu cầu bà TS phải trả lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như TSu:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện được xem là hợp pháp.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Nguyễn Thị TS; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Quãng Thị K, ông Phan

Hiền T. Xét thấy, quá trình điều tra những người này đã có cung cấp lời khai rõ ràng, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào Điều 292 **c**ủa Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn S thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tình tiết chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, xuất phát từ sự quen biết tình cảm với Nguyễn Thị Thu F là chị ruột bị hại Nguyễn Thị TS nên bị cáo thỉnh thoảng lui tới nhà mẹ bà Sương, bà TS là bà Quãng Thị K chơi. Ngày 16/4/2018 bị cáo đến nhà bà K thấy có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Click, biển kiểm soát 95H1-027.44 nên bị cáo hỏi bà K "Xe này còn chạy được không TSo để đây" thì bà K nói hư rồi nên bị cáo hỏi bà K và điện thoại hỏi Nguyễn Thị TS mượn đem sửa để làm phương tiện đi lại thì bà TS đồng ý cho mượn, bị cáo có đem xe đi sửa và làm phương tiện đi lại. Đến ngày 27/4/2018 do không có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo tự ý đem xe đi cầm tại tiệm cầm đồ Hưng Phát ở thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A với số tiền 7.000.000 đồng, khoảng 01 tuần TSu bị cáo đến gặp anh Tâm xin lấy thêm 1.200.000 đồng, khi cầm xe được tiền bị cáo tiêu xài cá nhân hết, thời gian không thấy bị cáo chạy xe nữa nên bà TS hỏi xe đâu thì bị cáo nói xe đang sửa ở Kinh Cùng, bà TS nhờ người thân đi Kinh Cùng hỏi thì không có, nghi ngờ nên bà TS đến các tiệm cầm đồ tìm thì phát hiện bị cáo cầm xe tại tiệm cầm đồ Hưng Phát nên bà TS trình báo Công an. Hành vi của bị cáo là mượn tài sản của bị hại rồi dùng đoạn gian dối với ý thức để chiếm đoạt tài sản nên đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A truy tố bị cáo để xét xử về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay cho thấy bị cáo đã có tác động con bị cáo khắc phục hết hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét hành vi, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hình phạt đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bỏ trốn nên phải xử lý nghiêm, có hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để trừng trị, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung tội phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại đủ tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Đối với số tiền bị cáo sửa xe của bà TS để làm phương tiện đi lại, bị cáo không yêu bà TS phải trả lại nên không xem xét.

[8] Xét về xử lý vật chứng: Không thu giữ nên không xử lý.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều khoản áp dụng và hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Các Điều 292, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Xử phạt: Nguyễn Văn S 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không có.

3. Về xử lý vật chứng: Không có nên không xử lý.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tấn Th có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 23/5/2023. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND huyện Châu Thành A;
- Công an huyện Châu Thành A;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Tâm